TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày: 30-12-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thưa;

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Võ Văn Dũng;
2. Ông Hoàng Duy Hùng;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn TR (Ba đụ), sinh năm: 1994 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú và chỗ ở: khu phố B, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Đ (chết) và bà Huỳnh Thị Bạch NG; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án:

+ Bản án số 17/2011/HSST ngày 23/6/2011 của Tòa án nhân dân thị xã GC xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/9/2014, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bản án số 03/2015/HSST ngày 08/01/2015 của Tòa án nhân dân thị xã GC xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/02/2016, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bản án số 48/2016/HSST ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã GC xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/7/2017;

+ Bản án số 10/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã GC xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thuộc TR hợp tái phạm; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/5/2019, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Ngày 09/6/2008, bị Công an tỉnh Tiền Giang bắt đưa vào TR giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng theo Quyết Đ số 88/QĐUB ngày 05/6/2008 của Ủy ban nhân dân thị xã GC; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2022, tạm giam ngày từ 11/6/2022 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thị xã Gò Công, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp SQB, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Kim L, sinh năm: 1975; (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: số 58 TĐ, khu phố M, phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; (vắng mặt)

2. Chị Đặng Thị Cẩm Tiên, sinh năm 2002; (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 69, khu phố N, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

3. Chị Hà Thị TR, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 7, xã TP, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang;

4. Anh Nguyễn Minh TR1, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp SQB, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

** Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp LA, xã BT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 29/5/2022, TR đi bộ đến quán nước "Lưu Luyến" tọa lạc tại ấp HP, xã LH, thị xã GC, do chị Nguyễn Thị Kim H làm chủ. Tại đây, TR đi xung quanh quán quan sát, đi từ sau lên trước thì phát hiện cửa phòng phía sau quán đóng hờ, bên trong có anh Nguyễn Hữu C đang được 01 nữ tiếp viên tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) thực hiện hành vi kích dục, trên nền nhà có để cái quần của anh C, thì TR nảy sinh ý Đ lấy trộm tài sản.

TR lén lút dùng tay phải kéo cái quần ra bên ngoài rồi lục tìm tài sản là 01 cái ví, 01 điện thoại di động và một xấp tiền. Lúc này, chị H phát hiện thấy TR đang cầm tài sản của khách nên truy hô, Đ đến lấy lại tài sản cho khách nhưng TR bỏ chạy, chỉ để lại cái quần của anh C. TR chạy đến một ao nước vắng tọa lạc tại ấp HP, xã LH, thị xã GC. Khi kiểm tra trong ví thì thấy có giấy tờ tùy thân của anh

C và số tiền 7.000.000 đồng. TR vứt bỏ ví, giấy tờ tùy thân xuống mé ao, đem số tiền trộm được đi chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Riêng điện thoại di động, TR tháo sim ra đưa cho chị Hà Thị TR; TR mang điện thoại di động đến tiệm game bắn cá toạ do chị Nguyễn Kim L làm chủ và chị Đặng Thị Cẩm T là nhân viên giúp việc.

Tuy nhiên, chị L không nhận cầm điện thoại từ TR. Sau đó, trong lúc chơi game chung với Nguyễn Minh TR1, TR cho TR1 điện thoại di động trên. TR1 sau đó mang điện thoại di động cầm cho chị L thì lúc này chị L đồng ý nhận cầm với số tiền 200.000 đồng.

Tang vật thu giữ:

+ 01 điện thoại di động Samsung A12 màu đen, số IMEI 352884792884695, đã qua sử dụng;

- 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0908544824;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B6-123.52 mang tên Nguyễn Hữu C;

- 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Hữu C;

- 02 thẻ chung cư.

Theo Kết luận Đ giá tài sản của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã GC số 14 ngày 10/6/2022:

- 01 điện thoại di động Samsung A12 màu đen, số IMEI 352884792884695, đã qua sử dụng trị giá 2.300.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng.

Qua đối chất giữa anh C và bị cáo TR, TR chỉ thừa nhận lấy trộm của anh C số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng trong ví; ngoài lời khai thì không còn chứng cứ nào khác để quy kết. Nên tổng trị giá tài sản mà TR đã lấy trộm của anh C để xem xét trách nhiệm hình sự là: 9.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSTXGC ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã GC, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Văn TR về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Văn TR phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2/ Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Văn TR từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2022.

3/ Số tiền thu lợi bất chính: Buộc các bị cáo Lê Văn TR phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng.

4/ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy Đ pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết Đ truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Văn TR rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã GC, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã GC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo các bị cáo Lê Văn TR đã khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 29/5/2022, tại quán nước "Lưu Luyến" toạ lạc tại ấp HP, xã LH, thị xã GC, Lê Văn TR đã lén lút thực hiện hành trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Hữu C. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.300.000 đồng như nội dung Cáo trạng đã nêu, không có oan sai.

Lời khai nhận trên của bị cáo Lê Văn TR đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện TR của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã GC; kết luận Đ giá số 14 ngày 10/6/2022 của Hội đồng Đ giá trong tố tụng hình sự thị xã GC, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, đồng thời khớp với các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan cơ điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Với các chứng cứ tài liệu đã nêu trên, Tòa án có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn TR đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị tổng cộng là 9.300.000 đồng. Do bản án trước đây bị cáo phạm tội thuộc TR hợp tái phạm, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc TR hợp tái phạm

nguy hiểm, cho nên hành vi trên của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt qui Đ tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về động cơ, mục đích của tội phạm: Bị cáo có đầy đủ sức khỏe và năng lực hành vi, nhưng chỉ vì chây lười lao động, khi phát hiện tài sản không người trông coi bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội trên đây của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật pháp nhà nước ta bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra Lê Văn TR đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết tăng nặng: không có.

[7]. Trên cơ sở đánh giá nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo TR có nhân thân xấu, bị cáo có 04 tiền án, chưa được xóa án tích. Sau khi được tái hòa nhập hoà nhập cộng đồng, các bị cáo không nhận thức được lỗi lầm của mình mà lại tiếp tục phạm tội. Điều này chứng tỏ rằng các bị cáo xem thường pháp luật, không chịu sửa chữa lỗi lầm. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm, đồng thời cho các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội.

[8]. Theo qui Đ tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng, tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn Đ nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Khi Nguyễn Minh TR1 mang điện thoại di động do TR đưa đi cầm cho Nguyễn Kim L và chị Đặng Thị Cẩm Tiên (nhân viên làm việc cho chị L). Anh TR1, chị L, chị Tiên không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xem xét về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Qua đối chất giữa Nguyễn Thị Kim H và Lê Văn TR, chị H khẳng Đ không tham gia cùng bị can lấy trộm tài sản; khi phát hiện thì đã thấy TR cầm trên tay các tài sản của anh C; anh C xác Đ có nghe thấy tiếng truy hô của H; H cũng không giành giật với TR các tài sản mà TR đã lục tìm được, chỉ lấy lại được cái quần của anh C khi TR bỏ chạy nên không có cơ sở để quy kết H với vai trò đồng phạm giúp sức cho hành vi "Trộm cắp tài sản" và không đủ cơ sở xem xét TR về hành vi "Cướp giật tài sản".

Chị Hà Thị TR khi nhận giữ sim điện thoại di động của TR đưa thì không biết nguồn gốc; sau đó chị TR đã giao nộp vật chứng cho Cơ quan điều tra. Nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị TR.

[10]. Đối với hành vi kích dục của người nữ tên H, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã GC chưa làm việc được, nên tách riêng để xác minh, khi có căn cứ sẽ chuyển xử phạt vi phạm hành chính theo quy Đ pháp luật.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[12]. Về số tiền thu lợi bất chính: Số tiền 7.000.000 đồng bị cáo trộm cắp là tiền thu lợi bất chính, cho nên buộc các bị cáo nộp lại là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13]. Về vật chứng:

Ngày 20/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã GC trao trả lại cho anh Nguyễn Hữu C:

- 01 điện thoại di động Samsung A12 màu đen, số IMEI 352884792884695, đã qua sử dụng;

- 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0908544824;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B6-123.52 mang tên Nguyễn Hữu C;

- 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Hữu C;

- 02 thẻ chung cư.

Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng quy Đ pháp luật nên ghi nhận.

[14]. Bị cáo Lê Văn TR phải chịu án phí sơ thẩm theo qui Đ tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[15]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 106; 136; 292; 293 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn TR (Ba đụ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn TR 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2022.

3. Về tiền thu lợi bất chính:

Buộc các bị cáo Lê Văn TR phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước, thời gian thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Lê Văn TR phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. TR hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy Đ pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã GC;
- Công an thị xã GC;
- Chi cục THADS thị xã GC;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Thưa